TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2026/HS-ST
Ngày: 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Lan
bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

Thư ký Tòa án tham gia phiên tòa ở điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Đức B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa tại Điểm cầu trung tâm: bà Đỗ Thị T - Kiểm sát viên; tại Điểm cầu thành phần: ông Trần Anh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Điểm cầu trung tâm hội trường xét xử số 1 Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh và Đ cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 109/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Ngọc T2; có vợ là chị: Võ Thị P; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2025 hiện tạm giam Trại tạm giam công an tỉnh Q - có mặt.

*** Người làm chứng:** anh Nguyễn Hải L, ông Nguyễn Thành L1, ông Phạm Quốc T3, chị Đàm Thị H, chị Nguyễn Hải P1

(Người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, tại khu vực đoạn đường ngõ sau công ty X thuộc tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với công an phường H, tỉnh

Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Phạm Hồng V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 gói giấy dạng giấy vệ sinh, bên trong có một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu ghi, gắn sim thuê bao số 0374616555.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện và thu giữ 01 túi giả da màu nâu có họa tiết màu vàng, bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2); 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 01 túi ni lon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3). Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng có liên quan khác như: cân điện tử, vỏ túi nilon, ống hút nhựa cắt vát, bộ đồ sử dụng ma túy….

Tại bản kết luận giám định số 1907/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ Mẫu vật ký hiệu M1, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1 là 0,105 gam; M3 là 0,08 gam;

+ Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 0,803 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1918/KL- KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Hồng V gửi giám định, tìm thấy chất D (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine) và chất ma túy MDMA.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hồng V khai nhận:

V là người sử dụng ma túy dạng đá, do không có việc làm ổn định và cần tiền để mua ma túy sử dụng nên V nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời, bù lại số ma túy đã sử dụng. Ngoài số ma túy mà V cất giấu trong người đã bị công an phát hiện bắt quả tang và số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của V đều nhằm mục đích để bán như đã nêu trên, thì trước đó V đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

V đã 02 lần bán ma túy cho Đàm Thị H.

Lần 1: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/12/2025, H nhắn tin qua M cho V, hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. H đã chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng V1 của V và bảo V cho ma túy vào một chiếc áo bất kỳ rồi H sẽ gọi người giao hàng (shipper) đến gặp V để lấy, V đồng ý. Khoảng 10 phút sau có shipper liên lạc với V, V cầm 1 túi bóng bên trong có chiếc áo giấu một túi nilon chứa ma túy đá giao cho shipper tại đầu lối ngõ rẽ vào nhà trọ của V ở tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, sau đó thông báo cho H biết để nhận hàng.

Lần 2: khoảng 20 giờ 08 phút ngày 13/12/2025, H gọi điện qua M cho V hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và bảo V mang ma túy đến ngõ A C cho H. V bảo H trả thêm 100.000 đồng tiền taxi, H đồng ý và chuyển 500.000 đồng vào tài khoản của V tại V1. Sau đó V cầm một túi ma túy và gọi taxi đi đến ngõ A C bán cho H.

V đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Hải P1.

Lần 1: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/12/2025, P1 nhắn tin qua Z cho V, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. V nhắn lại "mua luôn 1.000.000 đồng đi, hàng mới về". Do P1 chỉ đủ tiền mua 500.000 đồng ma túy nên V bảo P1 cứ mua 1.000.000 đồng, V cho nợ lại 500.000 đồng trả sau. P1 đồng ý vào bảo V cầm ma túy đến để tại gốc cây trong chậu hoa màu trắng sau nhà P1 ở tổ F, khu B, phường

H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi cầm ma túy đến địa điểm trên, V gửi cho P1 01 mã QR CODE tài khoản V1 của V và được P1 chuyển khoản trả 500.000 đồng. Đến thời điểm V bị bắt thì P1 vẫn chưa trả 500.000 đồng còn lại.

Lần 2: khoảng 05 giờ 15 phút ngày 14/12/2025, P1 nhắn tin qua Z cho V hỏi mua chịu 500.000 đồng ma túy đá. Do không còn tiền nên V bảo P1 chuyển trước cho một ít tiền, P1 đồng ý và chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của V tại V1. Sau đó P1 bảo V cầm ma túy đến để tại gốc cây trong chậu hoa màu trắng sau nhà P1 như lần trước. Đến thời điểm V bị bắt thì P1 vẫn chưa trả 300.000 đồng còn lại.

Ngoài bán cho H và P1 như đã nêu trên, V còn bán ma túy cho một số người không quen biết (V không nhớ bán bao nhiêu lần, vào thời gian nào). Những người này dùng số điện thoại lạ hỏi mua. Mỗi lần mua bán, V đều yêu cầu để tiền ở vị trí bất kỳ, ít người qua lại, không có camera giám sát, sau đó V ra lấy tiền và để lại ma túy. Mỗi lần mua bán xong V đều xóa hết số điện thoại đi.

Nguồn gốc của số ma túy nêu trên là do V mua của người đàn ông có tên tài khoản T4 là "Hoai trung". V không biết thông tin cụ thể của người này, thông qua hội nhóm thì V biết người này có ma túy bán nên đã nhiều lần liên hệ mua ma túy đá thông qua tài khoản Telegram. Mỗi lần mua ma túy xong thì V đều xóa các thông tin liên quan đi.

Người làm chứng anh Nguyễn Hải L (sinh năm 2005, nơi thường trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh) và ông Nguyễn Thành L1 (sinh năm 1965, nơi thường trú: tổ E, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh), có lời khai phù hợp với nhau về việc chiều ngày 14/12/2025 anh Hải L và ông Thành L1 đã trực tiếp nhìn thấy công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ ma túy, điện thoại của Phạm Hồng V. Người làm chứng ông Phạm Quốc T3 (sinh năm 1965, nơi thường trú: tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh) có lời khai thể hiện: do có quan hệ quen biết nên ông T3 cho Phạm Hồng V mượn căn nhà kho tại tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh để ở. Ông không biết, không liên quan đến việc Phạm Hồng V thực hiện hành vi cất giấu ma túy tại nhà kho của ông.

Người làm chứng chị Đàm Thị H (sinh năm 1995, trú tại tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh, nơi ở: tổ A, khu B, phường C, tỉnh Quảng Ninh) và chị Nguyễn Hải P1 (sinh năm 1990, nơi thường trú: tổ F, khu phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh) có lời khai phù hợp với lời khai của V về thời gian, địa điểm, số tiền cũng như số lần đã mua ma túy của V. Mục đích chị H, chị P1 mua ma túy của V về là để sử dụng cho bản thân.

Về người giao hàng mà H thuê đến lấy chiếc áo có cất giấu ma túy, H khai thuê đặt trên nhóm nên không biết lai lịch địa chỉ của người này, người giao hàng không biết H thuê để vận chuyển ma túy.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của H và P1 để trưng cầu giám định. Kết quả test nhanh thể hiện H dương tính với ma túy loại MDMA và Methamphetamine, còn P1 âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSKV1-QNH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố Phạm Hồng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Hồng V từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi của Phạm Hồng V.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại; 01 túi giả da màu nâu, họa tiết màu vàng; 20 vỏ túi ni lon màu trắng; 01 cân điện tử màu nâu; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 hộp giấy màu đen.

+ Buộc bị cáo V phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng do bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng V không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo V về việc ngày 14/12/2025 đã bị công an phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán, thu giữ vật chứng gồm ma túy, điện thoại. Ngoài ra khi khám xét khẩn cấp nơi ở của V còn thu giữ thêm một lượng ma túy và nhiều vật chứng khác có liên quan như cân điện tử, vỏ túi nilon, ống hút nhựa cắt vát…là hoàn toàn phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; phù hợp với vật chứng thu giữ.

Xét lời khai của bị cáo V về việc trước đó đã 02 lần bán ma túy cho Đàm Thị H vào các ngày 11 và 13/12/2025; 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Hải P1 vào các ngày 12 và 14/12/2025 là phù hợp với lời khai của H và P1 về thời gian, địa điểm, số lần cũng như số tiền các bên giao dịch, mua bán ma túy với nhau.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Hải L và ông Nguyễn Thành L1 - là những người trực tiếp nhìn thấy công an kiểm tra, thu giữ, niêm phong ma túy của V; Kết luận giám định số 1907/KL-KTHS ngày 18/12/2025 Phòng K Công an tỉnh Q; Biên

bản xác định hiện trường; Biên bản nhận dạng người qua ảnh; Biên bản kiểm tra điện thoại …; thấy có đủ căn cứ kết luận: ngày 14/12/2025, tại khu vực đoạn đường ngõ sau công ty X thuộc tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Hồng V có hành vi tàng trữ trái phép 0,105 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị công an phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, V còn tàng trữ tại nơi ở (tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh) 0,08 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,803 gam ma túy loại Ketamine cũng nhằm mục đích để bán. Trước đó, từ ngày 11 đến ngày 14/12/2025, tại khu vực thuộc tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; tổ F, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh và ngõ A C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Hồng V đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đàm Thị H và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hải P1, thu được tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Hồng V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Vì vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử màu nâu; 01 túi giả da màu nâu, họa tiết màu vàng; 20 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống hút nhựa cắt vát một đầu; 01 hộp giấy màu đen thu giữ của Phạm Hồng V không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của V, là phương tiện dùng vào việc liên lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 sim điện thoại số 0374616555 của V không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền do V bán ma túy cho H và P1 mà có, nay V đã chi tiêu hết nên buộc V nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng có tài khoản T4 là "Hoai trung" bán ma túy cho V, do không có lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Đàm Thị H, Phạm Hồng V: quá trình điều tra xác định có hành vi sử dụng phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Hải P1: quá trình điều tra P1 khai nhận việc sử dụng ma túy, tuy nhiên thời điểm có mặt làm việc tại cơ quan điều tra cách xa với thời điểm khai nhận mua ma túy để sử dụng. Theo kết quả test nhanh ma túy và kết luận giám định xác định không có chất ma túy trong cơ thể nên không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông Phạm Quốc T3 là người cho V mượn phòng trọ (nhà kho) để ở, ông T3 không biết V cất giấu ma túy trong phòng trọ nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/12/2025.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1907/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) cân điện tử màu nâu; 01 (một) túi giả da màu nâu, họa tiết màu vàng; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) đoạn ống hút nhựa cắt vát một đầu; 01 (một) hộp giấy màu đen; 01 (một) sim điện thoại của Phạm Hồng V.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi của Phạm Hồng V.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 150/BB-THA/KV1 ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ninh.

- Buộc bị cáo Phạm Hồng V nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho Đàm Thị H và Nguyễn Hải P1 mà có để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hồng V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Bích